

CHUYỆN TÌNH THỜI CHIẾN

CHUYỆN TÌNH THỜI CHIẾN.....

Vĩnh Chánh

Một chuyện tình đằm lẹ thời chinh chiến. Thật đáng thương cho những người đã sinh ra và lớn lên trong cuộc chiến quắc cộng tương tàn thối khốc.



Chị biết anh vì hai gia đình ở chung xóm gần chợ Gia Định. Chị cũng là bạn cùng lứa với em anh từ trường tiểu học cho đến lúc vào trường Trưng Vương. Anh học Khoa Học Sài Gòn. Thành thạo anh dừng chân ở quán nhà chị ở đầu ngõ, chào hỏi vu vơ, nói đôi ba câu chuyện. Kêu chị là bé dù anh lớn hơn chị chừng 5 tuổi. Vậy mà chị lại thích, chị có cảm giác mình thật bé bỏng khi đứng bên cạnh anh thật cao lớn, cần sự che chở của anh.

Năm lên lớp 11, chị thấy anh vắng mặt một thời gian ngắn, qua nhà bạn biết anh động viên vào Thủ Đức. Rồi anh lại hiện ngang xuất hiện sau đó với bộ đồ hoa dù và nón Beret đen. Cuộc tình bắt đầu, với người yêu là một Thiên Thiên Mỹ Nữ.

Ở tuổi 17, chị lớn dần trong tình yêu trầm lắng của anh, trở thành một thiếu nữ chín chắn, trong khi đó đời sống nội tâm cùng sự lo sợ triền miên đôi khi khiến chị cảm thấy lạc lõng giữa chúng bạn ở lứa tuổi ô mai.

Niên học 1974-1975, chị bước vào năm thứ nhất Văn Khoa. Anh vẫn miệt mài với đơn vị ở những chiến trường xa. Những lá thư yêu thương anh gửi chị chỉ ghi cái địa chỉ KBC 4794 lạ hoắc.

Cuối tháng Hai 1975, anh bất ngờ có mấy ngày về phép. Đêm trước ngày trở lại đơn vị, anh đưa chị đi ăn chè góc Bạch Đằng/ Nguyễn Huệ. Ngồi quán chè, cùng nhìn ra sông Saigon, chị bỗng nghe anh nói bằng một giọng nhẹ nhàng, “Ngày mai anh trở ra lại mặt trận. Em ở nhà bình an. Chuyện đi này không biết bao giờ anh về thăm em được. Tình hình rất căng. Đôi khi anh

nghe may ra anh bị thương thì chúng mình mới có cơ hội để thành vợ chồng!"

Lần trong tiếng nói, chị tưởng như bên tai mình có hơi thở của anh. Vị ngọt của muối chèn bên trái thành vô vị nơi cuối lưỡi. Chị quay lại nhìn anh. Hai bàn tay tìm nhau. Không, không thể chờ đến khi anh bị thương... Nhận ra bàn tay mình run rẩy trong tay anh, chị nói "Thôi mình về đi anh".

Khi lặng lẽ rời quán chè bờ sông, anh không cầm tay chị. Chắc anh không hiểu sao buổi hẹn hò bên bị chị cắt ngắn, đòi về. Nhìn về thật vọng một cách tội nghiệp trên khuôn mặt sạm đen của anh, chị thấy thương anh chỉ lạ. Phải có giọng lành chị mới có thể nói với anh bằng giọng bình tĩnh: "Mình về nhà trọ của anh đi, em có chuyện muốn nói."

Ngay khi cánh cửa phòng riêng của anh trong nhà trọ vừa khép lại, chị đứng trước anh, nhìn anh, rồi nói như sợ không còn cơ hội nào khác "Đêm nay em sẽ ở lại đây. Em muốn chúng mình thuộc về nhau đêm nay. Em không muốn chờ đợi thêm nữa."

Không chờ cho anh kịp phản ứng, chị rơi mình vào vòng tay anh, mặt dìm dìm nước mắt. Cả hai xơ rơ ngồi cạnh giường, luống cuống đến tội nghiệp. Bên cho với tê tái khác ghi. Bên nhận trong nghiệt ngã đến đo. Sau đó, cả hai dựa sát vào nhau; anh trộm tư ôm vai chị, che chở trộm mơn, chị ngã đầu trên tay anh, nhìn lên trần nhà, mỗi lòng, mặc cho nước mắt tự nhiên tuôn trào.

Thương anh, thương mình, lo sợ cho số kiếp con người mong manh. Chị biết chị vừa đi ngược sự giáo dục gia đình, nhưng chị không cảm thấy nuối tiếc, vì chị nhận rõ một khi tình yêu và hy sinh để trở thành một thì không có gì tuyệt đẹp hơn là giờ phút bên nhau trong hiện tại. Y như câu truyện "Một Thời Để Yêu Một Thời Để Chết."

*

"Này em khăn áo vẫn còn nếp nhàu
Lược gương đâu có nữ nào quên bóng hình
Này em, chân giày vẫn còn ấm nồng
Chẳng người năm cũ như bóng trăng già liếm cuối sông..."

Đêm đầu tiên và cuối cùng có nhau, chị biết đơn vị dù của anh đang hành quân vùng cao nguyên.

Ngày 10 tháng Ba năm 1975, Ban Mê Thuột thất thủ. Sau đó có tin Pleiku, Kontum bị rút bỏ.

Từ vùng hành quân, anh nhờ lính hậu cứ nhận tin cho chị biết. Và đó là lần cuối cùng chị được tin anh.

Cuối tháng 3, chị được biết TĐ của anh cùng chung số phận với Lữ Đoàn 3 ND, đánh cho đến người cuối cùng là Khánh Dương, rồi phân tán mất. Trên đường rút quân, đơn vị đã không tìm thấy anh. Mất tích? Bị thương? Bị bắt làm tù binh? Quê là tội nghiệp cho một thiếu nữ như chị, với chắt danh nghĩa người yêu của lính, xuôi ngược chạy tìm tin tức của anh, từ hậu cứ TĐ đến Bộ Tư Lệnh SĐ, hoặc ở rữ chờ đợi, nghe ngóng tin tức ở nhà anh.

Ngày 29 tháng 4, người anh của chị, một sĩ quan HQ, chạy nhanh về nhà, hối thúc cha mẹ, thằng em trai và chị ra bến Bạch Đằng, lên thuyền rời nước. Như một người máy trôi theo dòng đời, chị ra đi mà lòng quặn đau, biết định, biết rằng từ đây mọi người vĩnh viễn mất nước. Và chị, vĩnh viễn xa rời và mất luôn cả anh.

Ngày đến trại Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas, chị mới biết mình có thai được trên 2 tháng. Trong khi cả gia đình chị bị loạn, cá nhân chị vừa lo lắng vừa hân hoan với niềm sống của anh trong người. Qua bao nhiêu gian nan, cam go chịu khổ chịu cực, chịu cảnh gái chưa chồng nhưng có con, chị can đảm vượt thoát mọi thử thách, mọi e dè để cuối cùng định cư ở Fort Polk, tiểu bang Louisiana với một người chồng Mỹ vào năm 1984. Chị cố tạo cho mình một vườn hoa trái nơi chị nhận làm quê hương thứ hai, nhưng đa số là trái ngang trái trái trệch trệch, trái sùu trái đắng, trái chua trái cay, là niềm vui từ bao thói thúc vờn vờn, bao bụi ngùi luyến thương của một nhau, hoài nhau không thể chia từ mà cũng chẳng thể dứt bỏ vì đó là những bám víu giúp chị can đảm sinh tồn.

*

Gần cuối thập niên 80, tôi tình cờ gặp chị trong một phiên trực tại phòng cấp cứu của Bệnh Viện Baynes Jones Army Community tại Fort Polk, tiểu bang Louisiana, nơi vốn là bệnh doanh của sư đoàn 5 cơ giới Hoa Kỳ đã có mặt tại chiến trường VN. Con gái chị, với khuôn mặt Việt Nam, khoảng 13-14 tuổi, té xe đạp, không bị thương tích nặng ngoài trừ vài vết thương trầy trụa ngoài da. Nhìn thấy tôi là một bác sĩ người Việt, chị mừng rỡ bắt chuyện. Kể từ đó, thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau đôi lần, cũng tại bệnh viện quân đội Mỹ, có luôn cả người chồng Mỹ của chị là một thiêu tá hời hưu từng tham chiến 2 lần tại Việt Nam.

Vài năm sau chồng chị qua đời vì bệnh tim, chị trở thành bệnh nhân của tôi tại phòng mạch tư. Đó cũng là thời gian tôi khám phá chị bị ung thư vú và chuyển chị qua bác sĩ chuyên khoa. Trong một lần nói chuyện dài hơn, chị mở lời tâm sự về chuyện tình của chị trong chiến tranh VN, về người cha của con gái chị. Chị cho biết chị cầu nguyện hàng ngày hy vọng biết tin tức về anh, sống chết như thế nào sau trận đánh ở Khánh Dương, nhưng không may hy vọng cũng như đã từng cố gắng tìm kiếm qua các cộng đồng người Việt tỵ nạn trong bao năm qua. Không lâu sau đó, chị rời vùng Fort Polk trở về sinh sống với cha mẹ chị ở Springdale, tiểu bang Arkansas.

*

Chào bác sĩ. BS. còn nhớ tôi không?? Tôi là Kim Tiên đây... Vâng, đúng rồi đó. Vâng. Cảm ơn BS. Bà mẹ tôi bình yên... Con gái tôi vừa vào năm thứ nhất Đại học cộng đồng tại đây. Dạ cảm ơn BS. Chắc cháu sẽ vui khi biết BS vẫn còn nhớ đến cháu và gửi lời thăm... Thưa BS. hiện tại ung thư của tôi ở giai đoạn cuối, các bác sĩ bên này cho biết tôi còn sống được khoảng 6 tháng nữa... Dạ. Cảm ơn BS... Dạ không sao! Tôi muốn báo một tin rất vui cho BS. biết là tôi vừa tìm được tin tức của cha con gái của tôi rồi... Cảm ơn BS chung vui với chúng tôi. Vâng, anh ấy vẫn còn sống tại Việt Nam... Dạ, tôi may mắn tìm ra được em gái của anh, cũng qua Mỹ với chồng theo chương trình H.0 cuối

năm 1991. Nhờ trời thôi BS ạ... Dạ, qua chương trình Nhịp Cầu Thân Yêu của đài Little Sài Gòn loan báo... Thưa BS., chính tôi cũng không biết được tình trạng của anh ra sao! Em gái của anh nhất định không chịu nói nhiều. Cho địa chỉ một người trung gian... Nên tôi quyết định về VN một chuyến, trước là đi thăm mộ bên nội ngoại của tôi, sau sẽ tìm đến thăm anh... Dạ, tôi cùng đi với một người bạn thân quen trong nhà thờ, tôi không thể chờ con gái tôi cùng đi chung vì cháu rất bận học, mà tôi thì không còn bao nhiêu thì giờ nữa... Dạ có gì tôi sẽ cho BS biết sau... Cảm ơn BS. Tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe trong chuyến đi.

Một tháng sau, chị gọi điện thoại cho tôi, nói nhanh giữa những cơn thở nặng và xúc động. Câu chuyện nhiều lúc bị ngắt quãng bởi những im lặng và tiếng sụt sùi.

*

“Sài Gòn là đây sao em? Đường không còn lại người chen chân. Sài Gòn là đây sao em? Lại sao giọng nói người không quen! Biết mấy tâm sự đành lãng quên. Xôn xao kỷ niệm lạc lại tìm...” Sau nhiều ngày bận rộn đi thăm bà con gần xa và viếng mộ đại gia đình ở Thủ Đức, chị mệt mỏi trở về Sài Gòn, ngỡ ngàng bước cô đơn giữa lòng phố đông người.

Ngày rời Sài Gòn với mình giấy ghi địa chỉ của anh do một người bà con với em của anh cho, chị đi xe khách đến Ninh Hòa. Từ bến xe, chiếc honda thuê chị đi tiếp trên con đường đất đến một làng khá xa thị xã. Đường về lại mới sao chật hẹp thu nhỏ, hoàn toàn xa lạ trong tâm trí, không một hương thơm vương vấn. Không một tiếng gọi quen thuộc. Không một câu hò ả ơ. Và trời cũng đang mưa để làm ướt lòng người trở về. Ngược lại trời đã nắng đến hoa cỏ mướt, nóng cháy cả người kèm theo bụi đường để làm chị ngọt ngào giữa bao nhung nhớ chắt chứa màu kỷ niệm của thuở tình tự.

Sau vài lần ngưng dọc đường hỏi thêm chi tiết, xe ngừng trước một căn nhà nhỏ xơ xác, tội nghiệp với mái tôn dãi màu theo thời gian, có vài bụi chuối xung quanh cùng hàng cây dâm bụt

phía trước. Không chần chừ, chị bước vội vào nhà. Đập ngay vào mắt là một thân hình cao, gầy gò ngời trên một sạp tre, lưng xoay ngược hướng chị đi vào, bên cạnh là một cặp nạng. Chị ngập ngừng lên tiếng, kêu nhẹ tên anh.

Thân hình ấy quay nhanh về hướng chị, cùng lúc quờ quạng chụp tìm đôi nạng gỗ. Trước mắt chị là một hình hài với chân phải cụt lên tận đầu gối, áo quần xộc xệch, tóc tai bung xung. Chị bật khóc chạy đến gần, trong một thoáng kịp nhìn thấy 2 vũng mắt lổm sâu không có tròng mắt. Chị đột nhiên khụy người xuống trên sàn đất, như thả toàn sức lực dành cho chuyến đi bồng cạn kiệt. Cùng lúc ấy, bóng một người đàn bà đi nhanh từ bếp nâng chị dậy.

Anh bị thương nặng ở chân trên đường rút quân, cẳng gầy lết xa khỏi trận chiến và nằm núp trong bụi rậm. Ngày hôm sau, địch tìm thấy anh và bắt anh làm tù binh. Anh nghĩ vết thương ở chân phải có thể lành nếu được chữa trị với trụ sinh và đấng bột, nhưng tên y sĩ trại tù chọn cách dè là tháo khớp gối. Sau đó anh còn bị đạn nổ trong khi nhóm lửa rừng sưởi ấm ở trại tạt bên Cao Miên, khiến cả 2 con mắt của anh bị hư nặng tuy vẫn nhìn thấy rất mờ. Vì vậy anh được thả cho rời trại sớm. Trên đường khờ sớ, một mình thọt thọt về lại làng quê, anh bỗng gặp một người đàn bà chưa một lần quen biết, hiện tại là vợ của anh, đem anh về nhà săn sóc. Chẳng trước của bà là một người lính Địa Phương Quân tụt trận 2 năm trước ngày mất nước.

Trong vài năm sau đó, đôi mắt anh làm độc kinh niên nên bác sĩ đành phải múc bỏ cả hai bên.

Biết tính của anh chẳng muốn nhắc đến những giai đoạn quan trọng của trận cuối và trong thời gian khi còn là tù binh, chị không thắc mắc hỏi thêm, cũng chẳng cắt ngang cuộc độc thoại của anh bằng một giọng nói trầm tĩnh của chấp nhận số phận đã an bài, của một cam chịu không lối thoát. Chị có cảm tưởng anh chẳng thể lộ lên duy nhất này rồi sẽ không bao giờ nhắc lại, như chôn sâu vĩnh viễn nỗi oan khiên vào bóng tối đời anh. Đời anh là một nỗi buồn khôn nguôi kết trái sâu thẳm từ thuở anh trở thành kẻ chiến bại và phôi nhân. Anh cứ tình làm ra vẻ thản nhiên như

không hề muốn chị phải đau đớn, dày vò tự trách số phận quá nghiệt ngã, cùng khôn, lỗ làng!

“Trách chi người ai lỗi ai
Trách chi người mi ứt cay
Trách chi người thôi đã xa nhau kiếp này...
Mùi thơm khăn áo ngày ngọt đi vào cớ tích tôi”

Chị yên lặng ngồi nghe, tiếng được tiếng không, tê tái cõi lòng, nhớ lại năm xưa có lần anh thì thào bên chị, “may ra anh bị thương thì chúng mình mới có thể trở thành vợ chồng.”

Thế nhưng tuyệt đời chưa một lần chị nghĩ đến anh có thể bị thương trong cuộc chiến, và cũng chưa hề nghĩ anh đã phải trải qua những giai đoạn khốn cùng cực như vậy. Từ một nam nhân oai hùng ngày xưa, nay anh là một phàm nhân với những vết thương tàn phá nặng nề trên cơ thể. Đôi mắt ngày xưa, nơi chị thường hay nhìn vào để tìm hình ảnh của tình yêu và sức sống của tuổi trẻ mình, nay chỉ là 2 mí mắt nhắm gập nhau nằm sâu trong một khoảng màu trắng đục giữa. Giờ đây chị mới hiểu vì sao em gái của anh tránh không cho chị biết nhiều về anh. Chị bằng cảm thấy gần gũi với vợ của anh, thậm chí cảm ơn rằng ơn Trên sắp đặt cho anh tìm được ánh sáng dịu hiền giữa đường qua sự săn sóc, cứu vớt, nuôi nấng, bao bọc, che chở, yêu thương của người vợ này. Như một bà tiên hiện ra nguyên vẹn để dẫn dắt, cứu mang, nâng đỡ chàng Thiên Thần Mù Đột của chị trong sa cơ thối nát, khi cánh dù bị chà đạp, tan tác trong cuộc đời.

Chiều hôm nay, chị không từ chối khi vợ anh mời chị qua đêm tại đây, cả hai cùng nhau tâm sự dưới một ngọn đèn vàng ủa duy nhất của nhà, nhất là sau khi nghe chị cho biết anh từng là người yêu đầu đời của chị. Càng về khuya, chuyện trò càng ím hờn, bỗng giờ chị mới từ tốn cho vợ chồng anh biết là chị có thai với anh ngay trong đêm trước khi anh rời Sài Gòn về lại đơn vị cuối tháng 2, 1975. Con gái của anh sinh vào cuối tháng 11, 1975; chị đặt tên cho con là Kim Ngân, ghép từ nửa tên của chị và nửa tên của anh, nay con gái được 19 tuổi và đang học đại học gần nhà. Vợ anh liên tục nắm chặt tay chị và kéo chị

ngồi sát vào mình, một cùi chỏ che chỏ, chia xẻ, thông cảm và đùm bọc thân thiện trong suốt câu chuyện. Anh hoàn toàn im lặng, hai tay ôm đầu mình. Thành thoong 2 vai có rung nhẹ. Mỗi sau khi chị dứt, anh mới nhẹ nhàng hỏi là con gái có biết câu chuyện giữa anh và chị, và biết anh là cha không. Con gái anh, chị trề lờ, chỏ biết cha nó là một sĩ quan Nhảy Dù, tở trận và môt xác khi cuộc chiến VN gòn đởn hỏi kết thúc. Ngay cù mục đích đi tìm anh trong chuyến về VN của chị, chị cũng hoàn toàn đởu con gái.

Chỏ một điếu duy nhất chị không tiết lộ cho anh và vợ anh biết là chị đang bị ung thư vào giai đoạn cuối.

Tở hôm đó, sau khi đọc kinh cầu nguyện cảm ơn, chị có một giấc ngủ thật an lành dù lạ nhà, một phần có lẽ vì đi đường quá mệt, phần kia vì chị đã đạt được mục tiêu chính của chuyến đi.

Sau bao nhiêu câu xin, bao nhiêu thỏp thỏm đợi chờ mong mỏi tin tức, nguyện vọng ỏp ỏ từ bao năm qua nay được đáp ứng và trở thành sự thật. Trước đây, bao thương nhớ, bao hình ảnh về anh và sự môt anh trong đời, những suy sụp tinh thần của một người đàn bà di tản mang thai, những oan trái mòn mỏi trong xót xa; những gian khó thỏ thách trong đời sống mới, những gượng cười trong lễ sỏu; những năm nuôi dạy con một mình; những cô đơn tinh thần khi sống bên cạnh người chỏng Mỹ với bao dị biệt văn hóa, ngôn từ; những mệt mỏi thỏ xác qua bao lần xạ trị, hóa trị, thuỏc cũ thuỏc mới, những sợi tóc xanh phai màu rơi rụng; những đau đớn chán nỏn khi căn bệnh trở nặng; những lo âu suy tính về tương lai con gái rồi đây sẽ mỏ côì mẹ... tất cả đã tạo cho chị một tình trạng trầm cảm nặng nề. Nhưng giờ đây, chị vô cùng mãn nguyện tìm thấy anh, nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt, biết anh đã sống sót qua chiến tranh, dù bị tàn phỏ trầm trọng nhưng bù lại anh có một người bạn đường luôn bên cạnh, sẵn sỏc yêu thương anh. Hơn nữa anh còn có đứa con gái và đứa con trai.

Sáng hôm sau, đứa con trai của anh, nhỏ hơn con của chị gòn 3 tuỏi, ỏ nhà ông bà ngoại cạnh trường trung học huyện, về kịp

chào chị trước khi chị lên đường. Chị cũng đã kín đáo trao tặng tọt cọt sọt tiọt lớn còn lại cho vợ anh đêm qua. Chị có hứa với vợ chọtng anh là chị sẽ kọt cho con gái cọta anh tọt cọt câu chuyện giữa anh và chị, không một dọt diọt, luôn cọt thương tọt cọta anh và hoàn cọtnh hiện tại cọta vợ chọtng anh. Đọt trọt lời câu hỏi cọta vợ anh, bằng một giọng mong manh sâu tận đáy lòng, chị run run xúc động cho biọt sẽ trọt vọt lại thăm vợ chọtng anh nọt sức khọte cho phép. Sau khi chào tạm biệt vợ chọtng anh và chúc nhau an lành, hai người đàn bà ôm xiọt chặt nhau, mọt chọtm lệ, gọtn gọtn trong cọtm thông trọtn quý. Anh vọtn đứng yên bên khung cọta trước nhà, chan hòa trong ánh sáng mọt ban mai. Chị vội bước nhanh đọtn chiọtc xe thọt đang đọt. Xe rọt máy chọt chị đi. Không nhìn lui, bình an trong lòng, chị ngược nhìn trời. Một màu xanh tuyệt đẹp. Không mây.

*

“Sài Gòn ngày xưa đâu em? Mọt mơ ngày tháng tuọti hoa niên. Sài Gòn ngày xưa đâu em? Từng con đường phọt mình thân quen Dĩ văng đâu vọt, buọtn ngọtn ngơ. Bao nhiêu mong đọt lạc bọtn chờ” Chị Kim Tiên đã không vọt lại VN lọtn thứ hai. Chị chọtt trong bình an vào giữa tháng 5, 1994. Cháu Kim Ngân điện thoại cho tôi biọtt, theo lời yêu cọtu cọta Mẹ, cháu đang sọta soạn vọt thăm cha trong mùa hè này, mang theo chiọtc xe lăn cũ cọta Mẹ cùng một sọt tiọt lớn từ bọto hiọtm nhân thọ cọta mẹ đọt lại cho cha.

Ước mong cháu Kim Ngân sẽ nuôi nọtng và gìn giữ chuyện cọt tích cọta cha và mẹ mình.

Mission Viejo, CA
Vĩnh Chánh